

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thúy N -sinh năm: 1990;

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã N, thị xã N.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố BT 2, phường N, thị xã N.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh Bi, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: XM, xã N, thị xã N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh B 02 con chung Nguyễn Thành T, sinh 18/01/2007 và Nguyễn Thị Thúy N, sinh 22/8/2008. Sau khi ly hôn, ông B đồng ý giao cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà N không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh B thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết và không có nợ chung.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh B mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông B. Tổng cộng bà N phải nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004575 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn trả cho bà N 150.000đ

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Sơn
(GKH số: 60/2018)
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh